TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Cơ

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 438/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thu N, sinh năm 1971; căn cước công dân số: 051191006973, cấp ngày 17-8-2022.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: Số A, đường Đ, A, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989; giấy chứng minh nhân dân số: 290916964, cấp ngày 20-7-2012.

Địa chỉ: Khu phố S, phường A, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-7-2025, nguyên đơn chị Ngô Thị Thu N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng T chung sống với nhau từ năm 2016, có tìm hiểu khoảng 03 tháng, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, nữ trang cưới do anh chị tự mua sắm, sau đó đã đưa cho gia đình anh T để chi phí

trong gia đình, sau khi cưới vợ chồng chị thuê nhà trọ để đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo đi làm kiếm tiền để phụ giúp gia đình mà ăn chơi, cờ bạc, nhiều lần chị khuyên can nhưng anh T không nghe nên cũng trong năm 2023 vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay mà không bàn việc đoàn tụ, hiện chị vẫn ở nơi tạm trú để đi làm, anh T về nhà dì ruột sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Hoàng Khánh V, sinh ngày 14-4-2016 hiện đang sống với mẹ ruột chị tại Thôn L, xã M, tỉnh Quảng Ngãi. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử sụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thu N đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T.

Về hôn nhân: Chị N đơn ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh V, sinh ngày 14-4-2016 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh T chung sống với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị N có yêu cầu ly hôn với anh T, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N: Theo chị N, nguyên nhân ly hôn là do anh T không đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình mà ăn chơi, cờ bạc, chị N có khuyên nhiều lần nhưng anh T không nghe. Đối với anh T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản để trình bày ý kiến, chứng tỏ anh T không có thiện chí đoàn tụ với chị N, cho thấy giữa anh chị có mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhân yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh V, sinh ngày 14-4-2016, chị N có yêu cầu nuôi cháu V, anh T không có ý kiến về con chung.

Tại đơn trình bày ý kiến của cháu V gửi đến Tòa án, cháu V xác nhận hiện đang được đi học, khỏe mạnh bình thường và có nguyện vọng được tiếp tục được sống chung với chị N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu V Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Ngô Thị Thu N đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T. Chị N được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh V, sinh ngày 14-4-2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn*)* đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009220 ngày 23-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12 - Tây Ninh;
- Ủy ban nhân dân phường An Tịnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Quyên